

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án đầu tư xây dựng: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi Cảng Chu Phan, huyện Mê Linh (B=22,5m) và Dự án: Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh;

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Yên Lãng;

- Loại, nhóm dự án; Loại, cấp công trình chính; Thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án đầu tư công, có cấu phần xây dựng - Nhóm B; Công trình hạ tầng kỹ thuật - Cấp IV; Thời gian sử dụng công trình chính theo thiết kế được thực hiện theo các quy định hiện hành và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn được áp dụng (các đơn vị cần thực hiện đúng quy định về quản lý, vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa sau đầu tư).

- Mục tiêu dự án: Tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi Cảng Chu Phan, huyện Mê Linh (B=22,5m) và Dự án: Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh và các dự án hạ tầng khác thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố trên địa bàn huyện Mê Linh

Quy mô đầu tư:

Xây dựng HTKT khu tái định cư tại thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi Cảng Chu Phan, huyện Mê Linh (B=22,5m) và Dự án: Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh với quy mô như sau:

Đầu tư xây dựng mới, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích khoảng 4,8ha bao gồm các hạng mục: GPMB, san nền, đường giao thông (kết cấu mặt đường bê tông nhựa Asphalt), cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh, PCCC, trạm xử lý nước thải, xây dựng trạm biến áp....

+ Hạng mục san nền: San nền toàn bộ khu đất bằng đất san nền K85, cao độ san nền phù hợp hiện trạng và các tuyến đường giao thông, tuân thủ theo quy hoạch và hướng thoát nước chung của khu vực.

+ Hạng mục giao thông: Xây dựng các tuyến đường giao thông nội bộ trong dự án và các tuyến đường giao thông phục vụ đấu nối theo đúng quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 đã được phê duyệt; kết cấu mặt đường bê tông nhựa, hai bên có bố trí hệ thống đan rãnh, bó vỉa, vỉa hè, hố trồng cây, cấp điện và cấp, thoát nước; thiết kế hệ thống an toàn giao thông, vạch sơn, biển báo, vạch giảm tốc, xử lý nền đất yếu...

+ Hạng mục thoát nước mưa: Xây dựng các tuyến cống tròn và cống hộp thoát nước, kết hợp với các hố ga thu, ga thăm; các tuyến cống và ga được thiết kế đi ngầm dưới nền đường, vỉa hè.

+ Hạng mục thoát nước thải: Xây dựng các tuyến cống tròn, kết hợp với các hố ga được thiết kế ngầm dưới hè đường, đường dạo, xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ xử lý nước thải trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của thôn Mạnh Trữ.

+ Hạng mục cấp nước và phòng cháy chữa cháy: Xây dựng các tuyến ống cấp nước, PCCC đi ngầm dưới hệ thống hè các tuyến đường giao thông; Mạng lưới cấp nước và PCCC sử dụng ống HDPE, kết hợp với các hố van, trụ PCCC...

+ Hạng mục chiếu sáng: Cột đèn chiếu sáng sử dụng cột thép bát giác và bóng đèn Led chiếu sáng; Hệ thống cấp điện chiếu sáng được lấy từ tủ điện hạ thế của trạm biến áp đầu tư trong khuôn viên dự án.

+ Hạng mục cấp điện: Xây dựng mới hệ thống đường dây trung, trạm biến áp thiết kế hạ ngầm hệ thống cấp điện đến các tủ điện hạ thế dự kiến cấp điện cho các hộ dân; Hệ thống tủ phân phối hạ thế sử dụng tủ Pilar...

II. Phạm vi công việc:

II.1 Phạm vi gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).
3. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

II.2 Phạm vi công việc cụ thể:

1. Nhà thầu Tư vấn sẽ thực hiện thiết kế bản vẽ thi công - dự toán bao gồm các nội dung công việc theo chủ trương được duyệt.

2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1 Bước thiết kế xây dựng, Nhiệm vụ thiết kế xây dựng, Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng và Quản lý công tác thiết kế xây dựng,... thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, Văn bản 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.1.1 Yêu cầu về lập dự toán.

- Xác định chính xác khối lượng các công tác của từng hạng mục.
- Từ bản vẽ thiết kế và biện pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc - giá trị và các chi phí có liên quan.

- Công tác lập dự toán phải dựa trên các qui định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.

- Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác

và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.

- Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biên pháp thi công, các qui định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.

2.1.2 Nội dung và quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng

a) Quy cách hồ sơ thiết kế

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế và các tài liệu có liên quan theo từng bước thiết kế quy định tại Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế. Đối với trường hợp nhà thầu thiết kế xây dựng là tổ chức, bản vẽ phải được ký và đóng dấu của tổ chức theo quy định.

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được đóng thành tập hồ sơ, được lập danh sách, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

+ Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) cần tuân thủ quy định theo pháp luật về kiến trúc.

b) Nội dung thiết kế bản vẽ thi công:

+ Thiết kế bản vẽ thi công phải đáp ứng các nội dung theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng; thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng, chi tiết cấu tạo, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng; phù hợp với thiết kế cơ sở được duyệt trong trường hợp thiết kế hai bước; thiết kế kỹ thuật được phê duyệt trong trường hợp thiết kế ba bước. Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và các bản vẽ. Trường hợp thiết kế hai bước, nội dung thiết kế bản vẽ thi công cần bổ sung thêm chỉ dẫn kỹ thuật và hướng dẫn bảo trì.

+ Nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ trong trường hợp cần thiết kế hai bước hoặc thiết kế một bước đối với dự án có yêu cầu Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

+ Thuyết minh và bản vẽ thiết kế thi công đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn và quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công thể hiện đầy đủ các giải pháp, kích thước chi tiết, thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.

2.1.3 Độ trình và thẩm định thiết kế.

- Sau khi hoàn thành hồ sơ TKBVTC, dự toán, TVTK sẽ gửi trước đến Ban QLDA với số lượng theo quy định của hợp đồng.

- Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, TVTK

sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước Ban QLDA, cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

2.1.4 Nội dung dự toán xây dựng công trình

Nội dung dự toán xây dựng công trình gồm chi phí xây dựng, phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng được quy định cụ thể như sau:

- a) Chi phí xây dựng;
- b) Chi phí thiết bị;
- c) Chi phí quản lý dự án;
- d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng của công trình;
- đ) Chi phí khác của công trình;
- e) Chi phí dự phòng của công trình.

Nhà thầu lập dự toán đảm bảo nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2 Thực hiện theo đúng quy định, trách nhiệm trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu; Hợp đồng ký với Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan thực hiện theo Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023.

2.3 Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình thực hiện được thể hiện cụ thể trong HSMT của Chủ đầu tư và các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- a) Nghiên cứu báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, nhiệm vụ thiết kế được duyệt.
- b) Khảo sát thực địa để lập thiết kế.
- c) Thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại các khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Điều 79, 80 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
- d) Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).
- đ) Giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng: được xác định căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, quy chuẩn và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng, loại và cấp công trình cần thiết kế, yêu cầu và Điều kiện cụ thể của từng gói thầu thiết kế xây dựng công trình.

3.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

3.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và Điều kiện cụ thể của Hợp đồng

4. Sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình được lập cho từng công trình bao gồm:

- a) Bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, các bảng tính kèm theo.
- b) Chỉ dẫn kỹ thuật.
- c) Dự toán xây dựng công trình.
- d) Quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có).

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị khởi công cho đến khi hoàn thiện công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế. Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu và nhà thầu phải bố trí Nhân sự của nhà thầu có mặt để chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu tham gia gói thầu này.

- Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

- Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.

- Chức danh, trình độ và thời gian của nhân lực dự kiến tham gia thực hiện công việc được quy định cụ thể trong hợp đồng. Trường hợp thay đổi nhân lực, bên nhận thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho bên giao thầu, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và được Chủ đầu tư chấp thuận.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

V.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên giao thầu

1. Quyền của bên giao thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 35/2023/NĐ-CP; Văn bản 02/VBHN-BXH ngày 17/5/2021, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định sau:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của bên nhận thầu nhưng không được làm cản trở hoạt động bình thường của bên nhận thầu.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của bên giao thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Cung cấp cho bên nhận thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của bên nhận thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

V.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận thầu

1. Quyền của bên nhận thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 35/2023/NĐ-CP; Văn bản 02/VBHN-BXH ngày 17/5/2021, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định sau:

a) Yêu cầu bên giao thầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của bên giao thầu hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của bên giao thầu.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của bên nhận thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng thiết kế: Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của bên giao thầu.

c) Bảo quản và giao lại cho bên giao thầu những tài liệu và phương tiện làm việc do bên giao thầu cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho bên giao thầu về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định của pháp luật được quy định ở trên được

sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.